TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 564/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Vân – Giảng viên đại học

2/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân –Giáo viên nghỉ hưu

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2023/TLST-HN, Ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 238/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 321/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơ*n: Bà **Trần Thị Cẩm D**, sinh năm 1981
HKTT: A, đường A, tổ dân phố 10, khu phố 7, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh - (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1979
HKTT: Thôn 1, xã Eaktur, huyện cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
Trú tại: A, Vườn L, tổ 23, khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm D trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Hữu H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2008, Giấy chứng nhận kết hôn số 56 do Ủy ban nhân dân xã Ea T, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/5/2008. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng

tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. chúng tôi đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay, nay tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H

Về con chung: có 01 con chung – Nguyễn Trần Cẩm T, sinh ngày 28/02/2009, Bà Trần Thị Cẩm D yêu cầu được nuôi con. Không yêu cầu ông Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng ông Nguyễn Hữu H vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Cẩm D

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Nguyễn Hữu H là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng ông Nguyễn Hữu H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Trần Thị Cẩm D và ông Nguyễn Hữu H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 do Ủy ban nhân dân xã Ea T, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/5/2008. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Trần Thị Cẩm D và ông Nguyễn Hữu H là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm D và ông Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Tại xác nhận cư trú ngày 15/02/2023 của Công an phường An Phú Đông có ghi nhận "Đương sự Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1979, hiện đang cư ngụ tại 251/33, tổ 23, khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh". Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Hữu H nhiều lần, nhưng ông Nguyễn Hữu H vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Ông Nguyễn Hữu H đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của của bà Trần Thị Cẩm D là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của UBND phường An Phú Đông xác định mâu thuẫn bà Trần Thị Cẩm D và ông Nguyễn Hữu H "Hiện tại Khu phố không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Cẩm D và ông Nguyễn Hữu H ".

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông Nguyễn Hữu H không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Thị Cẩm D và ông Nguyễn Hữu H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Trần Thị Cẩm D là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung – Nguyễn Trần Cẩm T, sinh ngày 28/02/2009. Hiện nay trẻ Nguyễn Trần Cẩm T đang ở với bà Trần Thị Cẩm D và bà Duyên có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai của trẻ Nguyễn Trần Cẩm T có yêu cầu xin ở với mẹ, xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp. Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nguyễn Trần Cẩm T cho bà Trần Thị Cẩm D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Hữu H theo yêu cầu của bà Trần Thị Cẩm D.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Thị Cẩm D phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm D được ly hôn đối với ông Nguyễn Hữu H

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 56 do Ủy ban nhân dân xã Ea T, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/5/2008 cấp cho bà Trần Thị Cẩm D và ông Nguyễn Hữu H không còn giá trị.

2/ Về con chung: Có 01 con chung – Nguyễn Trần Cẩm T, sinh ngày 28/02/2009. Giao trẻ Nguyễn Trần Cẩm T cho bà Trần Thị Cẩm D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Hữu H theo yêu cầu của bà Trần Thị Cẩm D

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Thị Cẩm D phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Trần Thị Cẩm D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2022/0005378 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Cẩm D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND xã Ea Tiêu;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất